TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HSST
Ngày: 09-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Phát

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Nga – Cán bộ hưu trí

Bà Nguyễn Ngọc Cúc – Nguyên Phó Chủ nhiệm Ủy ban bảo vệ và chăm sóc trẻ em huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Hoàng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà: Ông Trần Thanh Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 147/2024/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 648/2024/HSST-QĐ ngày 19 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Trần Văn L,** sinh năm 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký thường trú: số nhà H đường H, khu phố A, phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quốc T, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968. Gia đình có ba anh em, bị cáo là con thứ nhất; chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 08/7/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sơ cai nghiện bắt buộc, thời hạn 17 (mười bảy) tháng. Bị cáo chấp hành xong thời gian cai nghiện bắt buộc ngày 21/6/2023. Bị cáo bị bắt quả tang và bị giam, giữ từ ngày 19/6/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

2. **Dương Thúy N,** sinh ngày 05/4/2008 tại tỉnh Cà Mau. Nơi đăng ký thường trú: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: ấp E, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con bà Dương Thị Kiều T1, sinh năm 1989; không rõ họ tên cha. Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo chưa có chồng, có 01 con sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo

đầu thú và bị giam, giữ từ ngày 19/6/2024 đến ngày 28/6/2024. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt)

Đại diện hợp pháp của bị cáo Dương Thúy N: Ông Dương Văn S, sinh năm 1967 (ông ngoại của bị cáo N). Trú tại: ấp E, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Thúy N: Bà Lê M – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn L, Dương Thúy N, Trần Thị Ngọc N1, sinh ngày 25/01/2009, Chau T2, sinh ngày 28/8/2009, Thiên Nữ Hoàng Q, sinh ngày 05/3/2009 và Đoàn Thị Kiều N2, sinh ngày 12/10/2006 là bạn bè với nhau và thường sử dụng ma túy. Khoảng 11 giờ ngày 19/6/2024, N1 cùng N, Q và N2 đến chơi tại phòng trọ của Trần Văn L thuộc ấp A, xã T, huyện V. Sau đó N1, N và Q rủ L sử dụng ma túy, L đồng ý. N1 nói với cả nhóm là N1 bỏ ra 200.000 đồng để mua ma túy về sử dụng. Do trước đây L đã từng mua ma túy về sử dụng nên biết đối tượng tên T3 sinh sống tại khu vực xã T có bán ma túy. L sử dụng tài khoản zalo tạo trên điện thoại S1 gọi cho T3 thỏa thuận mua 200.000 đồng ma túy và nói T3 đến phòng trọ của L giao ma túy. Khoảng 13 giờ cùng ngày, T3 đến trước phòng trọ của L và gọi điện thoại cho L ra nhận ma túy. L nói với N1 và N1 đi ra đưa 200.000 đồng cho T3 và nhận 01 bịch ma túy mang vào phòng trọ. L gọi điện thoại cho B (không rõ họ, địa chỉ) đòi lại tẩu thủy tinh (nỏ sử dụng ma túy) B đã mượn của L trước đó. Sau khi điện thoại cho B, cả nhóm ngồi đợi B mang nỏ đến nhưng không thấy nên N1 đưa bịch ma túy cho N cất giữ rồi về nhà. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, B cùng C và T4 (không rõ họ, địa chỉ) đem nỏ đến phòng trọ trả cho L. L lấy chai nước ngọt Sting gắn ống hút nhựa và nỏ vào nắp chai tạo thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. Lúc này N lấy bịch ma túy mà N1 đã đưa cho N cất giữ trước đó rồi dùng dao cắt bịch và đổ ma túy vào nỏ, L dùng bật lửa đốt nung nóng ma túy. L cùng N, Q, N2, B, C và T4 thay phiên nhau sử dụng được khoảng 30 phút thì N1 quay lại phòng trọ và tham gia sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy, B cùng C và T4 đi về.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, Chau T2 đến phòng trọ L để sử dụng ma túy nhưng số ma túy mua trước đó đã hết, nên N1 đưa cho L 200.000 đồng để mua ma túy tiếp tục sử dụng. T2 điều khiển xe mô tô (không rõ nhãn hiệu và biển số) chở L đến khu vực Bệnh viện D thuộc phường T, thành phố B, L đưa tiền cho T2 và T2 gặp đối tượng V (không rõ họ, địa chỉ) mua 01 bịch ma túy với giá 200.000 đồng, L và T2 quay lại phòng trọ. Thên đổ ma túy vào nỏ thủy tinh đốt nóng cùng L, N, N1, Q và N2 sử dụng hết số ma túy vừa mua. Sau đó N1 sử dụng xe mô tô của T2 chở Q đến quán cơm tại ấp A, xã T, huyện V mua 01 bịch ma túy đá với giá 200.000 đồng của người thanh niên, rồi quay về phòng trọ đưa ma túy cho L. L đổ ma túy vào nỏ thủy tinh đốt nóng, L cùng N1, N, Q, T2 và N2 sử dụng. Thời điểm này bà Lê Thị Minh H1, sinh năm 1975 chủ nhà trọ thấy phòng L tụ tập đông người nên yêu cầu giải tán thì Q, N, N2 và T2 đi về. L để bộ dụng cụ sử dụng và số ma túy còn lại vào túi quần treo trên tường để sử dụng khi có nhu cầu. Đến 19 giờ

40 phút cùng ngày, lực lượng Công an huyện V phối hợp Công an xã T kiểm tra phòng trọ của L phát hiện ma túy và bộ D1 sử dụng ma túy mà L đang cất giữ nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Văn L và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V giải quyết theo quy định pháp luật.

Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, Dương Thúy N đến Công an xã T, huyện V đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

+ Tang vật thu giữ:

- 01 bịch nylon được hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1); 01 nắp nhựa màu đen có gắn 01 tẩu thủy tinh bên trong bám chất mềm màu trắng; 01 ống hút nhựa màu xanh trắng (ký hiệu M2).

- 01 chai nhựa nhãn Sting; 01 bật lửa.

- 01 điện thoại di động Samsung màu gold do L giao nộp.

+ Kết quả xét nghiệm (test) chất ma túy xác định: Trần Văn L, Dương Thúy N, Trần Thị Ngọc N1, C, Thiên Nữ Hoàng Q, Đoàn Thị Kiều N2 đều dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

+ Tại Bản Kết luận giám định chất ma túy số 1303/KL-KTHS ngày 26/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 0,047gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) bám dính trong nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng.

H2 lại đối tượng giám định được niêm phong trong phong bì số 1303/KTHS.

+ Kết quả xác minh xác định: nguồn gốc xe mô tô T2 sử dụng đi mua ma túy do Thên mượn của ông S2 cùng dãy trọ và sau đó đã trả lại cho ông S2. Xác minh hiện ông S2 không có mặt tại địa phương, nên không có cơ sở làm rõ, xử lý xe mô tô Thên sử dụng.

Tại Bản cáo trạng số 156/CT-VKSVC ngày 07/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu để xét xử đối với bị cáo Trần Văn L, Dương Thúy N về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a, b, c khoản 2, Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố các bị cáo Trần Văn L, Dương Thúy N phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm điểm a, b, c khoản 2, Điều 255; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù.

Áp dụng điểm a, b, c khoản 2, Điều 255; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Dương Thúy N từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 tháng tù.

Xử lý vật chứng:

Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy đối tượng còn lại sau giám định trong niêm phong số 1303/KTHS; 01 chai nhựa nhãn "STING";

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Samsung màu gold.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố, đồng thời bị cáo Trần Văn L không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Tại phần tranh luận, người bào chữa cho bị cáo Dương Thúy N trình bày:

Thống nhất với tội danh mà đại diện Viện kiểm sát truy tố cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng. Tuy nhiên đối với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 255 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát truy tố chưa phụ hợp, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Ngoài ra cần áp dụng khoản 2, Điều 102 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Dương Thúy N để xét xử thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ và đầy đủ, quyền được bào chữa và tự bào chữa của các bị cáo được bảo đảm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã mô tả, cụ thể:

Khoảng 11 giờ ngày 19/6/2024 Trần Thị Ngọc N1, sinh ngày 25/01/2009; bị cáo Dương Thúy N; Thiên Nữ Hoàng Q, sinh ngày 12/10/2006; Đoàn Thị Kiều N2, sinh ngày 12/10/2006 đến phòng trọ của bị cáo Trần Văn L chơi. Bị cáo N cùng Q và N1 rủ bị cáo L sử dụng ma túy thì L đồng ý. N1 bỏ ra 200.000 đồng mua ma túy còn bị cáo L dùng điện thoại Samsung của mình liên hệ qua zalo với đối tượng tên T3 để mua và giao ma túy đến phòng trọ. Thời điểm đó do chưa có bộ sử dụng ma túy nên N1 đưa ma túy cho bị cáo N cất giữ rồi đi về. Đến 15 giờ cùng ngày, sau khi bị cáo L điện thoại cho B (không rõ họ, địa chỉ) mang bộ dụng

cụ sử dụng ma túy đến thì B mang đến phọng trọ của L và đi cùng C, T4 (không rõ họ, địa chỉ). Lúc này bị cáo Ngọc bỏ ma túy đã cất giữ trước đó vào nỏ để bị cáo L châm lửa nung nóng để mọi người cùng sử dụng ma túy. N1 sau khi bỏ về trước đó cũng đã quay lại để sử dụng chung ma túy.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, Chau T2, sinh ngày 28/8/2009 đến phòng trọ của bị cáo L để sử dụng ma túy nhưng ma túy đã hết. N1 tiếp tục đưa cho bị cáo L 200.000 đồng để mua ma túy rồi được Chau T2 chở đi gặp đối tượng tên V mua ma túy rồi mang về. Thên đổ ma túy vào nỏ đốt nóng rồi cùng bị cáo L, bị cáo N, N1, Q và N2 cùng sử dụng hết số ma túy này. Sau khi hết ma túy thì N1 sử dụng xe mô tô của T2 chở nhau đến ấp A, xã T mua thêm 200.000 đồng ma túy đá mang về phòng trọ. L bỏ ma túy vào nỏ đốt nóng rồi cùng bị cáo N, N1, Q, T2 và N2 cùng sử dụng. Đến 19 giờ 40 phút cùng ngày Công an huyện V kết hợp với Công an xã T kiểm tra phòng trọ của L phát hiện số ma túy còn dư lại và bộ D1 sử dụng ma túy do L cất giữ nên lập biên bản phạm tội quả tang.

[3] Từ đó đủ căn cứ kết luận:

Hành vi của các bị cáo Trần Văn L, Dương Thúy N đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" với các tình tiết định khung hình phạt "Phạm tội 02 người trở lên"; "Đối với 02 người trở lên" và "Đối vời người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" quy định tại các điểm a, b, c khoản 2, Điều 255 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Nhà nước ta nghiêm cấm các hành vi mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Các bị cáo đều biết ma túy là mầm móng của các loại tội phạm khác, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần có một mức án thật nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính giản đơn. Bị cáo Trần Văn L có hành vi cung cấp địa điểm là phòng trọ do L thuê, liên hệ mua ma túy và trực tiếp đi lấy ma túy về sử dụng, cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma túy; rủ rê các đối tượng B, C, T4 đến cùng sử dụng chung ma túy nên chịu trách nhiệm cao nhất trong vụ án. Bị cáo Dương Thúy N cùng đối tượng Q, N1 có hành vi rủ bị cáo L sử dụng ma túy, cất giữ ma túy dùm N1, trực tiếp cho ma túy vào nỏ nên có vai trò thấp hơn bị cáo L trong vụ án này.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo thấy rằng: Bị cáo L và bị cáo N trong quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu; Bị cáo N tự nguyện đầu thú; chưa có tiền án, tiền sự; hiện đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và sẽ được Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình phạt. Đối với bị cáo N phạm tội khi từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên cần áp dụng quy định tại Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong số 1303/KL-KTHS; 01 chai nhựa nhãn STING;

[7.2] Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Samsung màu Gold của bị cáo L do là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

[8] Về các vấn đề khác liên quan đến vụ án:

[8.1] Ngoài hành vi phạm tội trên thì bị cáo Trần Văn L còn có hành vi tàng trữ trái phép ma túy với khối lượng 0,047 gam Methaphetamine nhưng không đủ định lượng cấu thành tội phạm. Công an huyện V đã xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo L về hành vi này là phù hợp.

[8.2] Đối với Trần Thị Ngọc N1, C, Thiên Nữ Hoàng Q có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng thời điểm thực hiện hành vi dưới 16 tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội này. Đoàn Thị Kiều N2 chỉ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không có vai trò đồng phạm trong vụ án. Công an huyện V đã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với các đối tượng trên là phù hợp

[8.3] Các đối tượng T3, V, B, C, T4 có các hành vi liên quan đến vụ án tuy nhiên không xác định được thông tin, địa chỉ cụ thể. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Đồng Nai tiếp tục xác minh, làm rõ thông tin các đối tượng này và xử lý theo quy định.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Dương Thúy N không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[11] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng và án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

1. 1. Căn cứ điểm a, b, c khoản 2, Điều 255; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo Trần Văn L 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2024.

1.2 Căn cứ điểm a, b, c khoản 2, Điều 255; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo Dương Thúy N phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo Dương Thúy N 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải thi hành án nhưng được trừ đi thời hạn bị cáo bị giam, giữ từ ngày 19/6/2024 đến 28/6/2024.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1 Tịch thu và tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định đựng trong gói niêm phong số 1303/KL-KTHS ngày 26/6/2024; 01 chai nhựa nhãn Sting.

2.2 Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Samsung màu Gold.

(Vật chứng và tài sản trên được giao nhận theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Văn L, Dương Thúy N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo chưa đủ 18 tuổi;
- UBND xã nơi b/c cư trú;
- VKSND H.Vĩnh Cửu;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an H.Vĩnh Cửu;
- Nhà tạm giữ CA H.Vĩnh Cửu;
- CC.THADS H.Vĩnh Cửu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Tấn Phát